

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH H YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 17/2019/HSST

Ngày: 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HẠO – TỈNH HUNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Hùng và ông Nguyễn Xuân Khải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Cán bộ Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến -
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M.

Ngày 18/4/2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện M mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/HSST ngày 21/3/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/HSST - QĐ ngày 08/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : Nguyễn Xuân C ; Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam

Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Họ và tên cha: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1967.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969.

Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992.

Con: Có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

C bị tạm giữ từ ngày 03/12/2018. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Yên. Có mặt

2. Họ và tên : Nguyễn Quang T ; Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam

Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Xóm B xã T huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1964.

Họ và tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1967.

Họ và tên vợ: Chu Thị L, sinh năm 1993.

Con: Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 31/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

T bị tạm giữ từ ngày 03/12/2018, bị tạm giam từ ngày 05/12/2018. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Yên. Có mặt.

3. Họ và tên : Nguyễn Ngọc Q ; Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nam
Sinh năm 1989

Nơi cư trú: Phố D, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1957.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1963.

Họ và tên vợ: Hoàng Thị Y, sinh năm 1988.

Con: Có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Q bị tạm giữ từ ngày 03/12/2018, bị tạm giam từ ngày 05/12/2018. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Yên. Có mặt.

4. Họ và tên : Nguyễn Thị Khánh L ; Tên gọi khác : Không ; Giới tính : Nữ.

Sinh ngày 01/10/2000.

Nơi cư trú: Xóm C, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972.

Họ và tên mẹ: Bùi Thị T, sinh năm 1969.

Chồng con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

L bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2018. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H Yên. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh L:**

- Bà Vương Thị Thanh Nhân - Trợ giúp viên pháp lý, T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H Yên (có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Anh Phan Văn H, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

- Cháu Bùi Thị K, sinh ngày: 18/11/2002

Địa chỉ: Xóm B, xã Gia M, huyện T, tỉnh Hòa Bình

Người giám hộ của cháu K: Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1985

Chức vụ: Bí thư Đoàn - Thị trấn B, huyện M, tỉnh H Yên

Địa chỉ: Thôn Pa, thị trấn B, huyện M, tỉnh H Yên

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh H Yên

- Anh Đinh Xuân T, sinh năm: 1990
Địa chỉ: Tổ 14, khu 8, phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ
- Anh Dương Xuân Q, sinh năm: 1994
Địa chỉ: Xóm T, xã M, huyện C, thành phố Hà Nội
- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1986
Địa chỉ: V, huyện K, tỉnh H Yên
(Người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc Q, là bạn chơi với nhau từ trước. Nguyễn Thị Khánh L, là bạn của Q. Q và L làm thuê cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 ở thôn A, xã M huyện V

Cuối tháng 11/2018, T gọi điện thoại cho Q, Q có nhờ T mua ma túy tổng hợp hộ thì T đồng ý. T gọi điện thoại cho C bảo C mua hộ ma túy, C cũng đồng ý. Sau đó C gọi điện thoại cho Phan Văn H, sinh năm 1990 hộ khẩu thường trú thôn P, xã T huyện Đ hỏi mua ma túy thì H đồng ý. Chiều ngày 29/11/2018 C chở H đến bến xe Sam sung thuộc thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để gặp T. Tại đây T đã đưa cho H 6.000.000 đồng để mua 10 viên ma túy tổng hợp và 01 chỉ ma túy Ketamine. Sau khi cầm tiền, H nói " để tôi đi lấy hàng khi nào có tôi đưa cho C cầm về cho". Đến buổi chiều cùng ngày, H hẹn và đưa cho C 02 gói ma túy Ketamine tại cầu Sắt thuộc thôn P, xã T, huyện Đ, sau đó C cầm 02 gói ma túy trên mang về đưa cho T. Đến sáng ngày 02/12/2018 H tiếp tục gọi điện thoại cho C bảo đến Cầu Sắt lấy ma túy. C điều khiển xe ô tô biển số 20A- 221.78 đến gặp H, tại đây H đưa cho C 01 túi nilon bên trong có 10 viên ma túy màu xanh và C hỏi mua thêm của H 01 viên ma túy màu xanh và 01 nửa chỉ ma túy ketamine với giá 1.500.000 đồng. Sau đó C san gói ma túy Ketamine vừa mua thêm của H thành 02 gói nhỏ rồi cất giấu trong người và trong xe ô tô mục đích để sử dụng. Sau đó C gọi điện thoại thông báo cho T là đã mua được 10 viên ma túy thì T bảo C cầm để chiều đi đến nơi trọ của Q ở Thôn C, xã M, huyện V, tỉnh H Yên để sử dụng. Khoảng 15 giờ cùng ngày 02/12/2018 C điều khiển xe ô tô nói trên mang theo toàn bộ số ma túy nêu trên, còn T mang theo số ma túy mà C đã đưa cho ngày hôm trước từ Thái Nguyên đến nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 ở thôn A, xã M, huyện V để ăn liên hoan đầy tháng con anh D. Trên đường đi C đưa 10 viên ma túy màu xanh cho T, T cầm và lấy 02 gói ma túy Ketamine C đưa cho từ trước ở trong người cho vào gói nilon bên trong có 10 viên ma túy màu xanh rồi để ở hộc để đồ xe ô tô. Đến tối cùng ngày, sau khi ăn ở nhà anh D xong, C, T, Q, L và chị Bùi Thị K, sinh ngày 18/11/2002 ở Xóm B, xã G, huyện T, tỉnh Hòa Bình đi về nhà trọ của Q ở thôn C, xã M, huyện V, một lúc sau anh D đến rủ đi hát Karaoke, thì tất cả đồng ý, chị K xách 01 túi nilon màu xanh bên trong có 02 lon nước ngọt nhãn hiệu cocacola loại 330ml và 01 chiếc đĩa bằng sứ hình bầu dục lên xe ô tô. Sau đó C điều khiển xe ô tô biển số 20A-221.78 chở Ly, T và chị K còn anh D điều khiển xe mô tô chở Q đến quán karaoke plây ở thôn V, thị trấn B huyện M. Khi đến nơi xuống xe C đưa cho T túi linon đựng hai lon nước ngọt và chiếc đĩa; đưa

gói ma túy cho L và nói " L cầm cái này vào cho mọi người". L biết đó là ma túy nên cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay phải cùng chiếc điện thoại che bên ngoài. Khi đi vào sảnh quán hát, sợ bị phát hiện L nhét gói ma túy vào trong áo ngực bên phải rồi đi vào trong phòng Vip 2 hát karaoke. Khi vào trong phòng L lấy gói ma túy từ trong áo ngực ra đưa cho Q, Q cầm gói ma túy cất giấu ở bờ tường trong góc phòng hát. Còn C chưa kịp vào phòng hát thì bị lực lượng Công an huyện M phối hợp với Công an thị trấn B kiểm tra thu giữ vật chứng; Thu tại túi quần phía sau bên trái 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục (đã niêm phong ký hiệu M1); Tại túi quần phía trước bên trái 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 vỏ máy màu đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại. Tại túi quần phía sau bên phải số tiền 140.000 đồng và tại tay trái của C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 vỏ máy màu vàng bên trong lắp 01 sim điện thoại.

Kiểm tra xe ô tô biển số 20A-221.78 do C điều khiển đỗ trong quán karaoke, phát hiện tại cốp phụ phía dưới bên trái vô lăng 01 chiếc ví giả da màu đen trong ví có 01 gói nilon bên trong chứa chất kết tinh màu trắng dạng cục (đã niêm phong ký hiệu M2); 01 gói nilon bên trong có 01 gói giấy nhỏ chứa 01 viên ma túy màu xanh, trên mặt viên ma túy có chữ "VL" (đã niêm phong ký hiệu M3); 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Xuân C; 01 chiếc ví giả da màu nâu trong ví có số tiền 3.200.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Xuân C.

Ngày 03/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M khám xét khẩn cấp phòng Vip 2 của quán karaoke Plây, kết quả thu giữ: Tại góc phòng phía Tây Bắc cách mặt đất 1,4m có 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói này có 02 gói nilon nhỏ màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục (đã niêm phong ký hiệu M4) và 10 viên ma túy màu xanh trên mặt viên ma túy có chữ "VL", một mặt có dấu gạch ngang (đã niêm phong ký hiệu M5); Thu giữ tại mặt bàn trong phòng có 02 lon nước ngọt nhãn hiệu coacola loại 330ml và 01 chiếc đĩa bằng sứ hình bầu dục.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M cũng đã khám xét khẩn cấp nơi ở (phòng trọ) của Nguyễn Thị Khánh L và Nguyễn Ngọc Q tại thôn C, xã M, huyện V; Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân C và Nguyễn Quang T ở thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn H ở thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn quản lý của Nguyễn Quang T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ màu đen bên trong lắp sim điện thoại số 0372875999, Nguyễn Ngọc Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng bên trong lắp sim số thuê bao 0988845228; Nguyễn Thị Khánh L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ máy màu trắng ốp máy điện thoại màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0392695102.

Tại Bản thông báo kết luận sơ bộ số 20/PC54 ngày 03/12/2018 và Kết luận giám định số 20/PC09 ngày 07/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Yên, thông báo và Kết luận giám định:

Mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1, có khối lượng: 0,117g (Không phẩy một một bảy gam), là ma túy, là loại Ketamine.

Mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M2, có khối lượng: 0,459g (Không phải bốn năm chín gam), là ma túy, là loại Ketamine.

Mẫu chất dạng viên nén trong niêm phong ghi M3, có khối lượng: 0,344g (Không phải ba bốn bốn gam), là ma túy, là loại MDMA.

Mẫu chất tinh thể màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M4, có khối lượng: 1,017g (Một phẩy không mười bảy gam), là ma túy, là loại Ketamine.

Mẫu chất dạng viên nén trong niêm phong ghi M5, có khối lượng: 3,443g (Ba phẩy bốn bốn gam), là ma túy, là loại MDMA.

Hoàn lại 0,079g (không phải không bảy chín gam); 0,425g (không phải bốn hai năm gam) và 0,884g (không phải tám tám bốn gam) Ketamine trong niêm phong ghi M1, M2, M4. Hoàn lại 0,266g (không phải hai sáu sáu gam) và 3,198g (ba phẩy một chín tám gam) MDMA trong niêm phong M3, M5. Mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện M quản lý

Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ máy màu đen bên trong lắp sim điện thoại số 0372875999 thu giữ của Trung; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng bên trong lắp sim số thuê bao 0988845228 thu giữ của Q; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 vỏ máy màu vàng bên trong lắp sim số thuê bao 0966274299 và chiếc ví giả da màu đen thu giữ của C; 02 lon nước ngọt nhãn hiệu cocacola loại 330ml, 01 chiếc đĩa bằng sứ quá trình điều tra xác định là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 vỏ máy màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0398995180; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe ô tô và số tiền 3.340.000 đồng thu giữ của C không liên quan đến việc phạm tội, đến nay C đề nghị được xin lại.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ máy màu trắng ốp máy điện thoại màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0392695102 thu giữ của L quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, đến nay L đề nghị xin được nhận lại.

Đối với chiếc xe ô tô đăng ký biển số 20A- 221.78, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần du lịch Đức M. Công ty thuê C lái xe nH không biết C sử dụng xe ô tô nói trên để đi mua ma túy và cất giấu ma túy trong xe ô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe ô tô trên cho Công ty. Đại diện công ty là anh Đinh Văn H nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Nguyễn Văn D và chị Bùi Thị K, không biết việc C và đồng bọn Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Như H, C khai bán ma túy cho C ở khu vực cầu Sắc thuộc thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã điều tra xác minh nH H không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã có công văn thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT - VKSMH ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị Khánh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị Khánh L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với các bị cáo T, Q, Ly, C. Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Ly; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trung.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2018;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2018;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2018;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Khánh L 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2018;

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ màu đen số Imel 359175075800851 của Trung; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng số Imel 353271071024509 của Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 vỏ máy màu vàng Imel 1: 356202091626145/01; Imel 2: 356203091626143/01 của Cường.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ máy màu đen của T số thuê bao 0372875999; 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng của Q số thuê bao 0988845228; 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 vỏ máy màu vàng của C số thuê bao 0966274299; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ rách của C; 02 lon nước ngọt nhãn hiệu cocacola thể tích 330ml; 01 chiếc đĩa bằng sứ hình bầu dục màu trắng. 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định

- Trả lại bị cáo C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 vỏ máy màu đen số Imel 359329043170380 bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0398995180; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ, 01 giấy phép lái xe ô tô số AD 252852 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 091608926 đều mang tên Nguyễn Xuân C; số tiền 3.340.000 đồng của bị cáo C.

- Trả lại bị cáo Ly: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ máy màu trắng ốp máy điện thoại màu đen số Imel 355677070620808 bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0392695102 của bị cáo Ly.

Các bị cáo C, T, Q, L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Người bào chữa cho bị cáo Khánh L trình bày bài bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ly.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp khách quan với Biên bản khám xét của Cơ quan điều tra lập đối với C, T, Q, Ly; phù hợp với biên bản niêm phong, bản ảnh địa điểm vị trí tàng trữ ma túy, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 03/12/2018 tại quán karaoke Plây thuộc thôn V, thị trấn B, huyện M. Nguyễn Xuân C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị Khánh L có hành vi cất giấu trái phép trên xe ô tô biển số 20A-221.78 và trong phòng hát Vip2, 02 gói ma túy có tổng khối lượng 1,017g (một phẩy không mười bảy gam) Ketamine và 01 gói ma túy có tổng khối lượng 3,443g (ba phẩy bốn bốn gam) MDMA. Ngoài ra C còn có hành vi cất giấu trái phép trên người và trong xe ô tô 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,576 g (không phẩy năm bảy sáu gam) Ketamine và 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,344g (không phẩy ba bốn bốn gam) MDMA với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của các bị cáo đã thoả mãn đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ là dưới 05 gam và thuộc thể rắn có khối lượng dưới 20g nên Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo C, T, Q, L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, biết rõ tác hại của ma túy gây suy giảm nghiêm trọng cho sức khoẻ của người sử dụng, gây khánh kiệt về kinh tế cho bản thân và gia đình, ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ các chế tài nghiêm khắc của nhà nước áp dụng cho hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, NH để thoả mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo vẫn mua ma túy về sử dụng. Hành vi của các bị cáo bị quần chúng nhân dân lên án mạnh mẽ. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm minh và cách L các bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này có đồng phạm tham gia do vậy cần đánh giá đúng tính chất, vai trò của từng bị cáo là cơ sở cho việc quyết định hình phạt:

Bị cáo Q có vai trò khởi xướng trong việc mua ma túy về sử dụng; bị cáo T là đối tượng thực hành tích cực bỏ tiền mua ma túy và nhờ C mua ma túy; bị cáo C liên hệ, trực tiếp mua ma túy để cho các đối tượng sử dụng và cất giấu một lượng ma túy để sử dụng riêng; bị cáo L có vai trò cất giấu ma túy nhằm mục đích tránh bị phát hiện. Ngoài số ma túy các bị cáo khai sẽ sử dụng chung là 4.46g thì bị cáo C còn tàng trữ khối lượng ma túy để sử dụng riêng. Do vậy hình phạt của bị cáo C, bị cáo T là ngang nhau và cao hơn bị cáo Q hình phạt của bị cáo L thấp hơn bị cáo Q.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo C, Q, L chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị can L thuộc hộ cận nghèo của xã nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ màu đen số Imel 359175075800851 của T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng số Imell 353271071024509 của Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 vỏ máy màu vàng Imel 1: 356202091626145/01; Imel 2: 356203091626143/01 của C; quá trình điều tra xác định các bị cáo dùng các điện thoại này vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ máy màu đen của T số thuê bao 0372875999; 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng của Q số thuê bao 0988845228; 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung J7 vỏ máy màu vàng của C số thuê bao 0966274299 sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ rách của C; 02 lon nước ngọt nhãn hiệu cocacola thể tích 330ml; 01 chiếc đĩa bằng sứ hình bầu dục màu trắng quá trình điều tra xác định là vật chứng các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 vỏ máy màu đen số Imell 359329043170380 bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0398995180; 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ; 01 giấy phép lái xe ô tô số AD 252852 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 091608926 đều mang tên Nguyễn Xuân C; số tiền 3.340.000 đồng thu giữ của bị cáo C không liên quan đến việc phạm tội, đến nay bị cáo C đề nghị được xin lại nên sẽ trả lại cho bị cáo Cường.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ máy màu trắng ốp máy điện thoại màu đen số Imel 355677070620808 bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0392695102 của bị cáo L quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc phạm tội, đến nay bị cáo L đề nghị xin được nhận lại nên sẽ trả lại cho bị cáo Ly.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định đây là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định và không có tài sản riêng nên sẽ miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo C, T, Q, L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị Khánh L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

2. Căn cứ: Điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo C, T, Q, Ly; khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo L; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trung.

Điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2018;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2018;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/12/2018;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Khánh L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2018;

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ màu đen số Imel 359175075800851 của T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng số Imel 353271071024509 của Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 vỏ máy màu vàng Imel 1: 356202091626145/01; Imel 2: 356203091626143/01 của C.

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7plus vỏ máy màu đen của T số thuê bao 0372875999; 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S vỏ máy màu vàng của Q số thuê bao 0988845228; 01 sim điện thoại được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 vỏ máy màu vàng của C số thuê bao 0966274299; 01 chiếc ví giả da

màu đen đã cũ rách của C; 02 lon nước ngọt nhãn hiệu cocacola thể tích 330ml; 01 chiếc đĩa bằng sứ hình bầu dục màu trắng.

+ 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định

- Trả lại bị cáo C:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 vỏ máy màu đen số Imell 359329043170380 bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0398995180;

+ 01 chiếc ví giả da màu nâu đã cũ

+ 01 giấy phép lái xe ô tô số AD 252852 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 091608926 đều mang tên Nguyễn Xuân C;

+ Số tiền 3.340.000 đồng của bị cáo C.

- Trả lại bị cáo Ly: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 vỏ máy màu trắng ốp máy điện thoại màu đen số Imel 355677070620808 bên trong lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0392695102 của bị cáo Ly.

(Tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ - VKSMH ngày 20/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh H Yên).

5. Án phí:

Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị Khánh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Xuân C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Ngọc Q và Nguyễn Thị Khánh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H Yên;
- VKSND huyện M;
- CQĐT, THA Hình sự huyện M;
- THA Dân sự huyện M;
- Bị cáo; trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu VP;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thường